TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 68/2023/HS-ST Ngày: 28/9/2023	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mùa
2. Ông Phan Tấn Lãm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Tuấn Anh –Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Mỹ Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày: 16/11/2002; nơi sinh: Bình Phước; nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1962 và bà Vũ Thị H1, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 29/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hồng Q (tên gọi khác: Cò E), sinh ngày 28/8/2006; nơi sinh: Bình Phước; nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn K1, sinh năm 1969 và Bùi Thị H2, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hồng Q:* Bà Bùi Thị H2, sinh năm 1979, nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước (có mặt);

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hồng Q:* Ông Dương Tất P – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt);

- *Bị hại:* Bà Dương Thị A, sinh năm 1963, nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (có đơn xin giải quyết vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1979, nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt);

2. Bà Hồ Thị L, sinh năm 1965, nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (có đơn xin giải quyết vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 19/4/2023, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius biển kiểm soát 70K1 – 217.68 chở Nguyễn Hồng Q đi chơi; trên đường đi Hoán rủ Q đi chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài thì Q đồng ý. Sau đó, H hỏi Quyền con dao rựa mà H gửi Quyền hiện nay ở đâu thì Q nói để ở nhà, H liền điều khiển xe mô tô chở Q về nhà ở khu phố T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước để lấy dao rựa. Quyền vào nhà lấy một con dao rựa, còn H nhặt một khúc cây gỗ có ba chạc rồi lấy áo khoác quấn lại để hở một đầu nhằm làm cho người khác tưởng đó là khẩu súng. Sau đó H điều khiển xe mô tô chở đến Quyền đến khu vực xã P, huyện B tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi đi đến khu vực ấp M, xã P thì phát hiện Dương Thị A đang điều khiển xe mô tô loại Vision, phía trước để một bao nilon màu đen, còn phía sau buộc một bọc nilon đang đi về hướng huyện B thì H biết bên trong bao nilon là thuốc lá điếu nhập lậu. Hoán liền rủ Q đi theo đến chỗ vắng người qua lại sẽ chiếm đoạt, thì Q đồng ý. Khi bà A điều khiển xe mô tô qua khỏi cầu sông bé thuộc địa phận thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước thì H điều khiển xe mô tô tăng tốc vượt lên, chặn đầu xe mô tô của bà A và nói dừng lại, đồng thời Q cầm dao rựa dơ lên. Bà A thấy vậy hoảng sợ liền dừng xe lại, Q xuống xe, tay trái cầm dao rựa, tay phải kéo bao nilon màu đen để ở phía trước mô tô. Do bao nilon bị vướng, nên H đưa tay phụ kéo bao nilon làm xe mô tô của bà A ngã xuống đường. Quyền kéo bao nilon đặt lên yên xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius biển kiểm soát 70K1-217.68 rồi ngồi phía sau giữ bao nilon để H điều khiển xe mô tô bỏ chạy về hướng huyện B. Khi đi đến Ấp C, xã T, huyện B thì H dừng xe và nói Q đứng chờ, còn H điều khiển xe mô tô chở bao nilon vừa chiếm đoạt được đến cửa

hàng tạp hóa của Hồ Thị L ở thôn C, xã T, huyện B để bán. Tại đây, H và L mở túi nilon ra đếm được 49 cây thuốc lá hiệu Hero không có tem nhãn nhập khẩu, H và L thỏa thuận mua bán số thuốc lá này với giá là 144.000 đồng/01 cây thành số tiền là 7.056.000 đồng. Sau khi có tiền, H cầm số tiền này đi mua ma túy với số tiền 4.200.000 đồng rồi đem về cùng Q sử dụng. Số tiền còn lại H cất giữ để tiêu xài cá nhân. Ngày 26/4/2023, Nguyễn Văn H ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án: 01 con dao rựa, cán bằng tre dài 45cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm; 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius biển kiểm soát 70K1 – 217.68; 13 cây thuốc lá hiệu Hero không có tem nhãn.

Theo kết luận định giá tài sản số 18 ngày 15/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 49 cây thuốc lá hiệu Hero tại thời điểm ngày 19/4/2023 có giá là 7.056.000 đồng.

Bản cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Cướp tài sản" theo điểm b, d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Hồng Q về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội đã rút truy tố điểm b khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Đề nghị truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng Q về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 08 đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 91 Điều 101 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q từ 05 đến 06 năm tù.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với dao rựa, cán bằng tre dài 45cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm là công cụ mà Nguyễn Hồng Q sử dụng vào việc phạm tội, giá trị không lớn, do đó đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 13 cây thuốc lá hiệu Hero không có tem nhãn nhập khẩu đã thu giữ là hàng cấm, vật chứng vụ án, do đó đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius biển kiểm soát 70K1 – 217.68 thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn Hồng T, ngày 18/4/2023 T cho Nguyễn Minh K2 (con trai bà T) mượn đi chơi, sau đó K2 cho Nguyễn Văn H mượn và H đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội T không biết, do đó ngày 23/8/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho T.

Đối với khúc cây gỗ có ba chạc mà Nguyễn Văn H sử dụng làm công cụ phạm tội, H đã vứt ở ven đường không rõ ở vị trí nào, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện B không thu hồi được.

Đối với 36 cây thuốc lá hiệu Hero không có tem nhãn nhập khẩu, Hồ Thị L đã bán cho các đối tượng không rõ nhân thân lai lịch, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện B không thu hồi được.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa ông Dương Tất P: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố và tội danh. Đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình xem xét các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo phạm tội lần đầu, ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị cáo bị người khác rủ rê, lôi kéo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất có thể.

- Bị hại bà Dương Thị A khai (bút lục 83-84): Khoảng 05 giờ sáng ngày 19/4/2023, bà A bị 02 thanh niên ép xe máy, cướp 01 bao hàng để đằng trước gác ba ga xe máy. Trong bao hàng là 49 cây thuốc lá điếu hiệu Hero, bà A mua của một người đàn ông lạ mặt, không rõ nhân thân. Nay bà A không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị L khai (bút lục 82): Khoảng 06 giờ ngày 19/4/2023, H có đến tiệm tạp hóa của gia đình bà L để bán 01 bao hàng 49 cây thuốc lá hiệu Hero, bà L đã trả cho H 7.056.000 đồng. Bà L đã bán cho khách 36 cây, còn lại 13 cây đã giao nộp cho Công an. Bà L cũng không có yêu cầu các bị cáo bồi thường lại số tiền bà đã bỏ ra mua thuốc lá của bị cáo H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hồng T khai (bút lục): Xe máy Yamaha, loại sirius biển số 70K1-217.68 do bà T mua lại của Trần Thanh V năm 2020. Bà T không biết H sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội. Nay bà T đã nhận lại chiếc mô tô nên bà không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại bà Dương Thị A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn xin giải quyết vắng mặt. Xét thấy, các đương sự đã có lời khai tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người có trên nêu trên, theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên tham gia quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến, phù hợp với thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Do muốn có tiên để tiêu xài cá nhân, nên khoảng 5 giờ ngày 19/4/2023, Nguyễn Văn H rủ Nguyễn Hồng Q đi chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Khi thấy bà Dương Thị A chở thuốc lá đến khu vực vắng người qua lại thuộc thôn B, xã P, huyện B thì H chặn đầu xe để Quyền sử dụng dao rựa đe dọa, uy hiếp tinh thần bà Dương Thị A để chiếm đoạt 49 cây thuốc lá hiệu Hero không có tem nhãn nhập khẩu, trị giá 7.056.000 đồng. Đối chiếu hành vi nêu trên của các bị cáo với những quy định của pháp luật hiện hành thì hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" quy định tại Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Việc các bị cáo sử dụng dao rựa đe dọa, uy hiếp tinh thần của người bị hại là hung khí nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như Cáo trạng và tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản

của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo hành động do bộc phát nhất thời, không có sự bàn bạc hay thống nhất từ trước. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử đánh giá Nguyễn Văn H là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có. Nguyễn Hồng Q là đồng phạm đóng vai trò giúp sức cho H, khi phạm tội Q chưa đủ 18 tuổi. Do vậy, Nguyễn Văn H cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn Nguyễn Hồng Q.

Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân xấu, bị cáo H năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp tài sản" Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn cố tình phạm tội, thể hiện rõ sự coi thường pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn H xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Hồng Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Văn H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo Nguyễn Hồng q được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hồng Q khi phạm tội là người chưa thành niên, nên khi xem xét lượng hình cần áp dụng các điều luật tại chương XII đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, xác định các bị cáo đề không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại điện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Dương Thị A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án thể

hiện những người này không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về phần dân sự trong vụ án.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 dao rựa, cán bằng tre dài 45cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm là công cụ mà Nguyễn Hồng Q sử dụng vào việc phạm tội, giá trị không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 13 cây thuốc lá hiệu Hero không có tem nhãn nhập khẩu đã thu giữ là hàng cấm, vật chứng vụ án, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius biển kiểm soát 70K1 – 217.68 thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn Hồng T, ngày 18/4/2023 T cho Nguyễn Minh K2 (con trai bà T) mượn đi chơi, sau đó K2 cho Nguyễn Văn H mượn và H đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội T không biết. Ngày 23/8/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho T là đúng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với khúc cây gỗ có ba chạc mà Nguyễn Văn H sử dụng làm công cụ phạm tội, H đã vứt ở ven đường không rõ ở vị trí nào, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện B không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 36 cây thuốc lá hiệu Hero không có tem nhãn nhập khẩu, Hồ Thị L đã bán cho các đối tượng không rõ nhân thân lai lịch, do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện B không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng Q phạm tội "Cướp tài sản".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (T1) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2023.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 dao rựa, cán bằng tre dài 45cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm và 13 cây thuốc lá hiệu Hero không có tem nhãn nhập khẩu.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2023); bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Bù Gia Mập;*
- *Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;*
- *Công an huyện Bù Gia Mập;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu: VT, hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết